

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Thanh Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 07/11/1965 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức P1 (đã chết) và bà Ngô Thị H1, sinh năm 1942; có vợ là Vũ Thị Tình, sinh năm 1969; có 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 167 ngày 01/11/2021 của Công an huyện K xử phạt Nguyễn Văn N 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 02/11/2021 N đã thi hành khoản tiền phạt trên (chưa được xóa); nhân thân: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2022; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vũ Văn U, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

4. Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, Nguyễn Văn N, Bùi Văn T, Phạm Văn C, Vũ Văn U đến nhà ông Vũ Văn T1 (người cùng thôn) ngồi chơi, uống nước. Sau đó ông T1 đi chợ và xuống bếp nấu cơm để ăn trưa; còn lại N, T, C, U vẫn ngồi tại phòng khách uống nước và nhìn thấy 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ để trên cửa sổ thì cả nhóm cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền tại gian khách của gia đình ông T1. Cả nhóm lấy 02 bộ bài chắn và 02 đĩa sứ để đánh bạc. Cách thức đánh bạc quy ước như sau: Ủ xuống là 10.000 đồng, ù có dịch được thêm 5.000 đồng, người T bạc sẽ bỏ toàn bộ số tiền T ra để mua đồ ăn trưa cho cả nhóm. Chơi được vài ván thì có Hoàng Văn Bộ (người cùng thôn Đ) sang chơi thì cả nhóm nhờ Bộ chia bài hộ không được trả tiền công, Bộ đồng ý. Trong khi đánh bạc không phải nộp tiền hồ, không có người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày thì bị công an huyện K phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ vật chứng gồm: 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ màu trắng và số tiền 100.000 đồng tại chiếu bạc. N giao nộp 200.000 đồng, C giao nộp 200.000 đồng, U giao nộp 160.000 đồng, T giao nộp 140.000 đồng. Tổng số tiền giao nộp là 700.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 09/QĐ-VKSKT ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, N cùng T, C, U đến nhà ông T1 ngồi chơi, uống nước tại gian phòng khách. Sau đó ông T1 đi chợ và xuống bếp nấu cơm trưa thì cả nhóm nhìn thấy 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ để trên cửa sổ nên cả nhóm thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Chơi được vài ván thì Bộ sang chơi và đồng ý chia bài hộ cho cả nhóm đánh bạc không phải trả tiền công. Trong khi đánh bạc không phải nộp tiền hồ, không có người canh gác hay cầm đồ tài sản. N dùng 200.000 đồng đánh bạc, không nhớ cụ thể số tiền T bạc và bị thu giữ tại chiếu

bạc (trong số tiền 100.000 đồng). Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày bị công an huyện K phát hiện bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn T, Phạm Văn C, Vũ Văn U, Hoàng Văn Bộ đều thống nhất khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, T, C, U, N đến nhà ông T1 ngồi chơi, uống nước tại gian phòng khách. Sau đó ông T1 đi chợ và nấu cơm dưới bếp thì cả nhóm nhìn thấy 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ để trên cửa sổ và cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn tại gian phòng khách nhà ông T1 và lấy 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ để đánh bạc. Sau đó Bộ sang chơi thì cả nhóm nhờ Bộ chia bài hộ và không được trả tiền công. Cả nhóm thống nhất ai T bạc sẽ bỏ toàn bộ số tiền T bạc ra chiếu để mua đồ ăn. T dùng 200.000 đồng đánh bạc, thua bạc 60.000 đồng, còn lại 140.000 đồng tự N giao nộp. C dùng 200.000 đồng đánh bạc, không nhớ cụ thể số tiền T bạc và bị thu giữ tại chiếu bạc (trong số tiền 100.000 đồng) và tự N giao nộp 200.000 đồng. U dùng 200.000 đồng đánh bạc, thua bạc 40.000 đồng, còn lại 160.000 đồng tự N giao nộp. Trong khi đánh bạc không phải nộp tiền hồ, không có người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày bị công an huyện K phát hiện bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, ông Vũ Văn T1 khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/7/2022, các đối tượng N, T, C, U đều là anh em họ hàng cùng thôn đến nhà ông chơi và ngồi uống nước tại gian phòng khách của gia đình. Sau đó ông đi chợ và xuống bếp nấu cơm trưa. Ông không biết các đối tượng đánh bạc tại gian phòng khách của gia đình bị công an huyện K phát hiện bắt giữ. 02 bộ bài chắn và 02 đĩa sứ là của gia đình ông mua từ vài tháng trước dùng để mọi người trong họ đến cúng chơi vui để ở cửa sổ phòng khách. Nay ông không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau quá trình xét hỏi, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như Quyết định truy tố và đề nghị Tòa án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Văn N mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 800.000 đồng của bị cáo và các số đối tượng dùng vào đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài chắn và 02 đĩa sứ màu trắng.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 01/7/2022 Nguyễn Văn N đã có hành vi đánh bạc cùng các đối tượng bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền tại gian phòng khách của gia đình ông Vũ Văn T1 với tổng số tiền là 800.000 đồng bị bắt quả tang cùng vật chứng. Nguyễn Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn N đã thỏa mãn cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, là điều kiện, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng. Có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba. Gia đình có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, thu nhập kinh tế không ổn định. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận, nên không đặt ra khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo.

Đối với ngôi nhà ông Vũ Văn T1 mà bị cáo N cùng các đối tượng sử dụng để đánh bạc thuộc quyền sở hữu chung của gia đình ông T1. Khi bị cáo cùng các đối tượng đánh bạc thì ông T1 đi chợ, không biết bị cáo và các đối tượng đánh bạc bị phát hiện bắt giữ, nên không đặt ra tịch thu tài sản để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu số tiền 800.000 đồng của bị cáo và các đối tượng dùng vào đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

- 02 bộ bài chắn và 02 đĩa sứ màu trắng; cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này, Bùi Văn T, Phạm Văn C, Vũ Văn U, Hoàng Văn B có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên công an huyện K đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc là phù hợp. Bị cáo và các đối tượng đánh bạc tại nhà ông Vũ Văn T1 nhưng ông T1 đi chợ, không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên không bị xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo N tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục.

Trong trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau: Người chấp hành án cải tạo không giam giữ có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh

phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ vi phạm pháp luật, UBND cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) của bị cáo và các đối tượng dùng vào đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước (theo lệnh thanh toán tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện K ngày 26/8/2022).

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài chắn và 02 đĩa sứ màu trắng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Phạm Văn C có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- THA phạt tù + PC 10 + PV 06;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- UBND xã M, huyện K;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

Lưu Thanh HUên